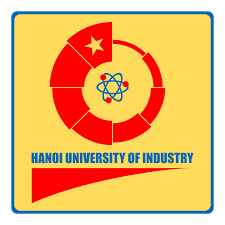
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BÀI TẬP LỚN HỌC PHẦN**

**LẬP TRÌNH WEB BẰNG PHP**

**Đề tài: Xây dựng website bán phụ kiện điện thoại cho cửa hàng HKT**

**GVHD: Nguyễn Trọng Phú**

**Nhóm thực hiên: Nhóm 16**

**Thành viên: Chu Bá Hưởng**

**Nguyễn Tiền Khôi**

**Nguyễn Việt Trung**

*Hà Nội 2022*

**Mục lục**

[Lời nói đầu 1](#_Toc104553765)

[Chương: 1 Khảo sát bài toán 2](#_Toc104553766)

[1.1 Mục tiêu: 2](#_Toc104553767)

[1.1.1 Mục tiêu quản lý 2](#_Toc104553768)

[1.1.2 Đầu vào của hệ thống: 2](#_Toc104553769)

[1.1.3 Đầu ra của hệ thống: 2](#_Toc104553770)

[1.2 Xác định yêu cầu: 2](#_Toc104553771)

[1.2.1 Đối với Admin: 2](#_Toc104553772)

[1.2.2 Đối với Khách hàng: 2](#_Toc104553773)

[1.3 Đưa ra các tính năng của hệ thống 3](#_Toc104553774)

[1.3.1 Backend 3](#_Toc104553775)

[1.3.2 Frontend 3](#_Toc104553776)

[Chương: 2 Phân tích và khởi tạo cơ sở dữ liệu 5](#_Toc104553777)

[2.1 Sơ đồ usecase 5](#_Toc104553778)

[2.1.1 Backend 5](#_Toc104553779)

[2.1.2 FrontEnd 6](#_Toc104553780)

[2.2 Phân tích dặc tả Use case 7](#_Toc104553781)

[2.2.1 Mổ tả use case đăng kí 7](#_Toc104553782)

[2.2.2 Mổ tả use case đăng nhập 7](#_Toc104553783)

[2.2.3 Mổ tả use case lấy lại mật khẩu 8](#_Toc104553784)

[2.2.4 Mổ tả use case xem danh mục phụ kiện điện thoại 8](#_Toc104553785)

[2.2.5 Mổ tả use case xem phụ kiện điện thoại 9](#_Toc104553786)

[2.2.6 .Mô tả use case thêm sản phẩm vào giỏi hàng 10](#_Toc104553787)

[2.2.7 Mô tả use case bảo trì danh mục phụ kiện điện thoại 10](#_Toc104553788)

[2.2.8 Mô tả use case xóa sản phẩm ra giỏ hàng 11](#_Toc104553789)

[2.2.9 Mô tả use case xem đơn hàng 11](#_Toc104553790)

[2.2.10 Mô tả use case hủy đơn hàng 11](#_Toc104553791)

[2.2.11 Mô tả use case thay đổi thông tin cá nhân 11](#_Toc104553792)

[2.2.12 Mô tả use case xem thông báo 12](#_Toc104553793)

[2.2.13 Mô tả use case bảo trì phụ kiện điện thoại 12](#_Toc104553794)

[2.2.14 Mô tả use case bảo trì người dùng 13](#_Toc104553795)

[2.3 Thiết kế cơ sở dữ liệu 14](#_Toc104553796)

[2.3.1 Sơ đồ cơ sở dữ liệu 15](#_Toc104553797)

[2.3.2 Khởi tạo cơ sở dữ liệu: 15](#_Toc104553798)

[Chương: 3 Xây dựng ứng dụng 19](#_Toc104553799)

[3.1 Giai đoạn một: Ý tưởng 19](#_Toc104553800)

[3.1.1 Lên ý tưởng 19](#_Toc104553801)

[3.1.2 Nguyên cứu thị trường 19](#_Toc104553802)

[3.2 Giai đoạn hai: Thiết kế website 20](#_Toc104553803)

# Lời nói đầu

Ngày nay Internet đã trở thành dịch vụ phổ biến và thiết yếu và có ảnh hưởng sâu rộng tới thói quen, sinh hoạt, giải trí của nhiều người. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của Internet thì các hình thức mua và bán hàng hóa qua mạng cho mọi người ngày càng đa dạng và phát triển hơn. Trước nhu cầu đó, cùng với yêu cầu môn học, nhóm chúng em quyết định chọn đề tài “Xây dựng Website bán phụ kiện điện thoại cho cửa hàng HKT”.sn

Với đề tài và môn học này, nhóm xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Thầy Nguyễn Trung Phú. Song, do còn nhiều hạn chế đề tài nhóm xây dựng không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được thầy cô và các bạn đóng góp ý kiến để website ngày càng hoàn thiện và được đưa vào sử dụng.

**Trân trọng cảm ơn!**

Nhóm thực hiện.

# Khảo sát bài toán

## Mục tiêu:

Hệ thống chương trình phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Giảm thiểu công sức, thời gian của con người.

Truy cập tìm kiếm nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả và chính xác.

Lập báo cáo nhanh chóng, chính xác giúp cho nhân viên kinh doanh đưa ra những phương án kinh doanh hợp lý và kịp thời.

### Mục tiêu quản lý

* Theo dõi được hàng nhập vào.
* Theo dõi được hàng bán ra.
* Theo dõi được số lượng hàng tồn kho.
* Theo dõi được vấn đề về bảo hành.
* Theo dõi được vấn đến doanh thu của Cửa hàng.

### Đầu vào của hệ thống:

* Thông tin Nhà cung cấp.
* Thông tin phụ kiện điện thoại.
* Thông tin về khách hàng
* Thông tin về hoá đơn nhập/ xuất.
* Thông tin về bảo hành

### Đầu ra của hệ thống:

* Thống kê lượng hàng hoá tồn kho theo mặt hàng hoặc Nhà cung cấp.
* Thống kê doanh thu của cửa hàng.
* Thống kê hàng bảo hành, tình trạng bảo hành của khách hàng.

## Xác định yêu cầu:

### Đối với Admin:

* Thêm, sửa, xóa thông tin hàng hóa, kiểm tra dữ liệu nhập vào.
* Theo dõi, xử lý việc đặt hàng, quá trình mua bán của cửa hàng.
* Xem và tra cứu thông tin hàng hóa.
* Xem, theo dõi hàng hóa, đơn đặt hàng và khách hàng.
* Thồng kê nhập, xuất, tồn kho, hàng hóa bán được.

### Đối với Khách hàng:

* Dễ hiểu, dễ dùng, hấp dẫn, dễ tìm kiếm thông tin hàng hóa.
* Đảm bảo an toàn tuyệt đối thông tin của khách hàng.

## Đưa ra các tính năng của hệ thống

### Backend

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chức năng | Người dùng | Mô tả |
| 1 | Đăng nhập | Admin | Chức năng cho phép admin đăng nhập vào hệ thống |
| 2 | Bảo trì danh mục phụ kiện điện thoại. | Admin | Chức năng cho phép admin xem, thêm, sửa, xóa bảng categories |
| 3 | Bảo trì phụ kiện điện thoại. | Admin | Chức năng cho phép admin xem, thêm, sửa, xóa bảng products |
| 4 | Bảo trì Đơn hàng | Admin | Chức năng cho phép admin xem, thêm, sửa, xóa bảng Orders |
| 5 | Quản lý hóa đơn. | Admin | Chức năng cho phép admin xem, xóa bảng order\_details |
| 6 | Xác nhận đơn. | Admin | Chức năng cho phép admin xác nhận đơn hàng khách hàng đã đặt |
| 7 | Quản lý người dùng | Admin | Chức năng cho phép admin xem, thêm, sửa, xóa bảng users |

### Frontend

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chức năng | Người dùng | Mô tả |
| 1 | Đăng kí | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng đăng kí tài khoản |
| 2 | Đăng nhập | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng đăng nhập vào hệ thống |
| 3 | Xem danh mục phụ kiện điện thoại | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng xem danh mục phụ kiện điện thoại |
| 4 | Xem phụ kiện điện thoại | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng xem phụ kiện điện thoại |
| 5 | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng them sản phẩm vào giỏ hàng |
| 6 | Xóa sản phẩm ra giỏ hàng | Khách hàng | Chức năng cho phép xóa sản phẩm ra giỏ hàng |
| 7 | Đặt hàng | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng đặt hàng |
| 8 | Xem đơn hàng | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng xem đơn hàng đã đặt |
| 9 | Hủy đợn hàng | Khách hàng | Chức năng cho phép khahcs hàng hủy đơn hàng đã đặt |
| 10 | Thay đổi thông tin cá nhân | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng thay đổi thông tin cá nhân |
| 11 | Tìm kiếm sản phẩm | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng tìm kiếm sản phẩm |
| 12 | Xem thông báo | Khách hàng | Chức năng cho phép khách hàng xem thông báo |

# Phân tích và khởi tạo cơ sở dữ liệu

## Sơ đồ usecase

### Backend



### FrontEnd



## Phân tích dặc tả Use case

### Mổ tả use case đăng kí

Tên use case: đăng kí

Luồng cơ bản:

* Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “ Đăng kí” ở trang chủ. Hệ thống sẽ hiển thị form Đăng kí lên màn hình.
* Khách hàng nhập đầy đủ thông tin theo hướng dẫn, sau đó tích vào “Tôi chấp nhận các điều khoản” và kích vào nút “Tạo tài khoản”. Hệ thống sẽ kiểm tra và lưu thông tin khách hàng vào bảng TaiKhoan.

Use case kết thúc

Luồng rẽ nhánh:

-Tại bất kì bước nào của quá trình thực hiện, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.

- Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu khách không nhập đầy đủ thông tin, hệ thống thông báo thiếu thông tin cần nhập và yêu cầu khách hàng nhập lại

- Tại bước 2 trong luồng cơ bản, tên tài khoản trùng với tên tài khoản đã tồn tại, hệ thống sẽ đưa ra thông báo “ Tên tài khoản đã tồn tại” và yêu cầu khách hàng nhập lại.

-Điểm mở rộng: Không có

-Tiền điều kiện: Không có

-Hậu điều kiện: Không có

-Yêu cầu đặc biệt: Không có

### Mổ tả use case đăng nhập

Use case cho phép người dùng đăng nhập vào trang web

Tên use case: Đăng nhập

Luồng cơ bản:

-Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Đăng nhập” trên trang chủ. Hệ thống sẽ hiển thị form đăng nhập lên màn hình.

-Khách hàng nhập tên tài khoản và mật khẩu sau đó kích nút “Đăng nhập”. Hệ thống sẽ kiểm tra tên tài khoản và mật khẩu và đưa khách hàng đến trang chủ. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

-Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện, nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.

-Tại bước 2 của luồng cơ bản, nếu khách hàng nhập sai tên tài khoản hoặc mật khẩu, hệ thống sẽ yêu cầu nhập lại.

Điểm mở rộng: Không có

Tiền điều kiện: Không có

Hậu điều kiện: Không có

Yêu cầu đặc biệt: Không có

### Mổ tả use case lấy lại mật khẩu

Use case cho phép khách hàng lấy lại mật khẩu đăng nhập.

Luồng cơ bản:

-Use case bắt đầu khi khách hàng kích nút “Quên mật khẩu” trong form đăng nhập. Hệ thống hiện thị form lấy lại mật khẩu lên màn hình.

-Khách hàng nhập các thông tin theo yêu cầu, sau đó kích nút “Đồng ý đổi mật khẩu”, hệ thống cập nhập lại thông tin khách hàng vào bảng user sau đó chuyển đến form đăng nhập.Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

-Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.

- Tại bước 2 trong luồng cơ bản nếu khách hàng nhập sai thông tin, hệ thống sẽ yêu cầu nhập lại.

### Mổ tả use case xem danh mục phụ kiện điện thoại

Use case cho phép khách hàng xem danh mục điện thoại

Luồng cơ bản:

- Use case bắt đầu khi khách hàng kích nút “Danh mục phụ kiện” trên thanh menu. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các và ảnh minh họa của phụ kiện lên màn hình.

Luồng rẽ nhánh:

-Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.

* Điểm mở rộng

Không có

* Tiền điều kiện

Không có

* Hậu điều kiện

Không có

* Yêu câù đặc biệt :

Không có

### Mổ tả use case xem phụ kiện điện thoại

Use case cho phép khách hàng xem thông tin chi tiết của phụ kiện điện thoại.

Luồng cơ bản:

-Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Danh mục” trên thanh menu. Hệ thống sẽ hiển thị các danh mục lên màn hình. Khác hàng kích chọn 1 danh mục. Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm phụ kiện trong danh mục đó lên màn hình.

-Khách hàng kích chọn 1 sản phẩm phụ kiện, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về sản phẩm. Use case kết thúc.

Luồng rẽ nhánh:

-Tại bất kì bước nào trong quá trình thực hiện. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi và kết thúc use case.

-Tại bước 2 của luồng cơ bản, nếu khách hàng kích chọn những chức năng khác, use case kết thúc.

* Điểm mở rộng

Không có

* Tiền điều kiện

Không có

* Hậu điều kiện

Không có

* Yêu câù đặc biệt :

Không có

### .Mô tả use case thêm sản phẩm vào giỏi hàng

Use case cho phép khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

Luồng cơ bản:

-Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Thêm vào giỏ hàng”. Hệ thống hiển thì form giỏ hàng.

- Khách hàng chọn số lượng sản phẩm sau đó nhấn đặt hàng

### Mô tả use case bảo trì danh mục phụ kiện điện thoại

* Luồng cơ bản

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Danh mục phụ kiện” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các danh mục phụ kiện gồm: mã danh mục, tên danh mục, ảnh minh họa, ghi chú từ bảng Categories trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các danh mục phụ kiện điện thoại lên màn hình.
2. Thêm danh mục:
   1. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách danh mục phụ kiện. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho danh mục phụ kiện gồm mã danh mục, tên danh mục, ảnh minh họa, ghi chú.
   2. Người quản trị nhập thông tin của tên danh mục, ảnh minh họa, ghi chú và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã danh mục phụ kiện mới, tạo một danh mục phụ kiện trong bảng Categories và hiển thị danh sách các danh mục phụ kiện đã được cập nhật.
3. Sửa danh mục phụ kiện:
   1. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng danh mục phụ kiện. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của danh mục phụ kiện được chọn gồm: mã danh mục phụ kiện, tên danh mục phụ kiện, ảnh minh họa từ bảng Categories và hiển thị lên màn hình.
   2. Người quản trị nhập thông tin mới cho tên danh mục phụ kiện, chọn ảnh minh họa mới và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của danh mục phụ kiện được chọn trong bảng Categories và hiển thị danh sách danh mục phụ kiện đã cập nhật.
4. Xóa danh mục phụ kiện
   1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng danh mục phụ kiện. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
   2. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa danh mục phụ kiện được chọn khỏi bảng Categories và hiển thị danh sách các danh mục phụ kiện đã cập nhật.

Use case kết thúc.

### Mô tả use case xóa sản phẩm ra giỏ hàng

Luồng cơ bản:

Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào nút “Xóa sản phẩm ra khỏi giỏ hàng”. Hệ thống hiển thì thông báo xác nhận xóa

Người dùng kích nút xác nhận. Hệ thống sẽ xóa sản phẩm đã chon ra khỏi giỏ hàng

### Mô tả use case xem đơn hàng

Người dùng kích nút xem đơn hàng đã đặt. Hệ thống sẽ lấy thông tin về đơn đã đặt hiển thị lên màn hình.

### Mô tả use case hủy đơn hàng

Luồng cơ bản:

Use case vắt đầu khi người dùng kích vào nút”Hủy” trên đơn hàng. Hệ thống hiển thị thông báo có xác nhận hủy đơn hàng không

Người dùng kích vào nút”Đồng ý”. Hệ thống hiển thị ra thông báo đã hủy đơn hàng. Use case kết thúc

Luồng rẽ nhánh:

Tại cuối bước 1 ở luồng sợ kiện chính nếu người dùng kích vào nút”Không” Use case kết thúc

### Mô tả use case thay đổi thông tin cá nhân

Luồng cơ bản:

Use case vắt đầu khi người dùng kích vào nút”Thông tin tài khoản” trên thanh menu. Hệ thống hiển thị ra giao diện sửa thông tin lên màn hình.

Người dùng chọn thông tin cần sửa và chỉnh sửa rồi “Kich: vào nút “lưu thay đổi”. Hệ thống hiển thị ra thông báo xác nhận lưu thay đổi.

Người dùng kích vào nút”Đồng ý”. Hệ thống hiển thị ra thông báo đã thay đổi. Use case kết thúc

Luồng rẽ nhánh:

Tại bất cứ bước nào ở luồng sự kiện nếu người dùng kich vào nút khác thì use case kết thúc

Tại cuối bước 2 ở luồng sợ kiện chính nếu người dùng kích vào nút”Không” Use case kết thúc

Tại tất cả các bước trong luồng sự kiện chính nếu không truy cập được vào CSDL thì hiển thị thông báo lỗi.

### Mô tả use case xem thông báo

Luồng cơ bản:

Use case bắt đầu khi khách hàng kích vào biểu tượng chuông trên thanh menu. Hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ thông báo lên màn hình.

Khi khách hàng kích vào 1 thông báo thì hệ thống sẽ hiện thị chi tiết thông tin của thông báo đó lên(Nếu là thông báo về sản phẩm hiện thị chi tiết về mã sp, ngày đặt, giá … còn về khuyến mãi sẽ hiện thị danh sách sản phẩm được khuyến mãi như thông báo lên màn hình)

Luồng rẽ nhánh:

Tại bất kì bước nào nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hiển thị thông báo lỗi

### Mô tả use case bảo trì phụ kiện điện thoại

* Luồng cơ bản:
* Luồng cơ bản

Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Quản lý phụ kiện” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các phụ kiện gồm: mã phụ kiện, tên phụ kiện, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục phụ kiện từ bảng products trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các phụ kiện điện thoại lên màn hình.

Thêm danh mục:

* 1. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách phụ kiện. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho phụ kiện gồm mã phụ kiện, tên phụ kiện, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục phụ kiện.
  2. Người quản trị nhập thông tin của tên phụ kiện, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục phụ kiện và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã phụ kiện mới, tạo thêm một phụ kiện trong bảng products và hiển thị danh sách các danh mục phụ kiện đã được cập nhật.

Sửa phụ kiện:

* 1. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng phụ kiện. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của phụ kiện được chọn gồm: mã phụ kiện, tên phụ kiện, đơn giá, số lượng, ảnh minh họa, mô tả, mã nhà cung cấp, mã danh mục phụ kiện từ bảng products và hiển thị lên màn hình.
  2. Người quản trị nhập thông tin mới cho tên phụ kiện, chọn ảnh minh họa mới và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của phụ kiện được chọn trong bảng products và hiển thị danh sách phụ kiện đã cập nhật.

Xóa phụ kiện

* 1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng phụ kiện. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
  2. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa danh mục phụ kiện được chọn khỏi bảng Categories và hiển thị danh sách các danh mục phụ kiện đã cập nhật.

Use case kết thúc.

### Mô tả use case bảo trì người dùng

* Luồng cơ bản:
* Luồng cơ bản

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị kích vào nút “Quản lý người dùng” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các nhà cung cấp gồm: mã danh mục, tên danh mục, ảnh minh họa, ghi chú từ bảng users trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các nhà cung cấp lên màn hình.
2. Thêm danh mục:
   1. Người quản trị kích vào nút “Thêm mới” trên cửa sổ danh sách người dùng. Hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho người dùng
   2. Người quản trị nhập thông tin của tên danh mục, ảnh minh họa, ghi chú và kích vào nút “Tạo”. Hệ thống sẽ sinh một mã người dùng mới, tạo một nhà cung cấp trong bảng users và hiển thị danh sách các người dùng đã được cập nhật.
3. Sửa người dùng:
   1. Người quản trị kích vào nút “Sửa” trên một dòng người dùng. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của người dùng được chọn gồm từ bảng users và hiển thị lên màn hình.
   2. Người quản trị nhập thông tin mới cho người dùng, chọn ảnh minh họa mới và kích vào nút “Cập nhật”. Hệ thống sẽ sửa thông tin của người dùng được chọn trong bảng users và hiển thị danh sách người dùng đã cập nhật.
4. Xóa người dùng
   1. Người quản trị kích vào nút “Xóa” trên một dòng nhà cung cấp. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.
   2. Người quản trị kích vào nút “Đồng ý”. Hệ thống sẽ xóa người dùng được chọn khỏi bảng users và hiển thị danh sách các người dùng đã cập nhật.

Use case kết thúc.

## Thiết kế cơ sở dữ liệu

Cart

Categories

Orders

order\_details

products

role

users

### Sơ đồ cơ sở dữ liệu

Graphical user interface, application

Description automatically generated

### Khởi tạo cơ sở dữ liệu:

Cart

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | id | Mã đơn | Int | Khóa chính |
| 2 | userId | Mã người dùng | int | Khóa ngoài |
| 3 | productId | Mã sản phẩm | int | Khóa ngoài |
| 4 | qty | Số lương mua | int |  |
| 5 | productName | Tên sản phẩm | Varchar(100) |  |
| 6 | productPrice | Giá sản phẩm | decimal (10. 0) |  |
| 7 | productImage | Ảnh sản phẩm | Varchar(50) |  |

categories

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | id | Mã danh mục | Int | Khóa chính |
| 2 | name | Tên danh mục | Varchar(255) |  |
| 3 | status | Trạng thái | tinyint |  |

orders

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | id | Mã đơn hàng | Int | Khóa chính |
| 2 | userId | Mã người dùng | int |  |
| 3 | createdDate | Ngày đặt hàng | date |  |
| 4 | receivedDate | Ngày nhận hàng | date |  |
| 5 | status | Trạng thái đơn | varchar(20) |  |

order\_detail

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | id | Mã chi tiết đơn | Int | Khóa chính |
| 2 | orderId | Mã đơn | Varchar(50) | Khóa ngoài |
| 3 | productId | Mã sản phẩm | Varchar(500) | Khóa ngoài |
| 4 | qty | Số lượng sản phẩm | int |  |
| 5 | productPrice | Giá sản phẩm | varchar(100) |  |
| 6 | productName | Tên sản phẩm | varchar(100) |  |
| 7 | productImage | Ảnh minh họa | varchar(50) |  |

products

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | id | Mã sản phẩm | Int | Khóa chính |
| 2 | name | Tên sản phẩm | Int |  |
| 3 | originalPrice | Giá gốc | Int |  |
| 4 | promotionPrice | Giá ưu đãi | Int |  |
| 5 | image | Ảnh minh họa | DateTime |  |
| 6 | createdBy | Nhà sản xuất | int |  |
| 7 | createdDate | Ngày sản xuát | date |  |
| 8 | cateId | Mã cate | int |  |
| 9 | qty | Số luọng | int |  |
| 10 | des | Thông tin | Varchar(1000) |  |
| 11 | status | Trạng thái | Tinyint(1) |  |
| 12 | soldCount | Số lượng đã bán | int |  |

role

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Giải thích | Kiểu dữ liệu | Khóa |
| 1 | int | Mã tác nhân | Int | Khóa chính |
| 2 | name | Tên tác nhân | Varchar(255) |  |

Users

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên trường | Kiểu dữ liệu | Giải thích | Khóa |
| 1 | id | int | Mã người dùng | Khóa chính |
| 2 | email | Varchar(255) | Hòm thư điện tử |  |
| 3 | fullname | Varchar(255) | Họ và tên |  |
| 4 | dob | date | Ngày sinh |  |
| 5 | password | Varchar(255) | Mật khẩu |  |
| 6 | role\_id | int | Mã tác nhân | Khóa ngoài |
| 7 | status | Tinyint(1) | Trạng thái |  |
| 8 | address | Varchar(500) | Địa chỉ |  |
| 9 | isConfirmed | Tinyint(4) | Xác nhận |  |
| 10 | captcha | Varchar(50) | captcha |  |

# Xây dựng ứng dụng

## Giai đoạn một: Ý tưởng

### Lên ý tưởng

* Những chức năng: website cho phép người dùng đăng nhập, tìm kiếm sản phẩm, xem sản phẩm, đặt hàng và thanh toán. Ngoài ra website này giúp quản lý khách hàng, đơn hàng, các mặt hàng phụ kiện điện thoại... Những chắc năng này mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng như là tiết kiệm thời gian di chuyển, tiết kiệm chi phí, cập nhập nhanh các khuyến mãi của cửa hàng. Giúp cho cửa hàng quản lý tốt hơn về sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng.
* Nguồn lực để xây dựng website:

+Thời gian: Thời gian dự kiến 30 ngày.

+Chi phí: dự kiến 100 000 000 vnđ (Chi phí thiết kế: 80 000 000 vnđ, chi phí bảo trì : 10 000 000 vnđ, chi phí Hosting: 60 000 vnđ/tháng, chi phí khác: 5 000 000 vnđ)

+Con người: 1 Seo-er, đội Maketer ( 2 người), thiết kế đồ họa (1 người), đội lập trình viên( 3 người).

### Nguyên cứu thị trường

* Những nghiên cứu gần đây về thị trường kinh doanh phụ kiện điện thoại ở Việt Nam cho thấy doanh số bán phụ kiện tỉ lệ thuận với doanh số bán điện thoại thông minh. Với những bước phát triển nhảy vọt về công nghệ, thị trường này còn rất nhiều tiềm năng.
* Thị trường mà website hướng tới là những người hay sử dụng điện thoại thông minh, quan tâm đến các sản phẩm phụ kiện điện thoại.
* Tuy nhiên đây là thị trường cạnh tranh cao, chính vì thế chúng tôi cần xây dựng một website tốt để kinh doanh tốt hơn, mang lại những sản phẩm tốt nhất với giá cả phải chăng tới tay người tiêu dùng, phấn đấu tạo lập một chuỗi thương hiệu HKT có các chi nhánh trên toàn quốc.

## Giai đoạn hai: Thiết kế website

Phác thảo

Backend

Quản lý sản phẩm

Table

Description automatically generated

Thêm mới sản phẩm

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Quản lý danh mục

Graphical user interface

Description automatically generated

Thêm mới danh mục

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Quản lý đơn hàng

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

Frontend

Trang chủ

Diagram

Description automatically generated

Sản phẩm

Diagram

Description automatically generated

Đăng kí

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

Đăng nhập

A picture containing graphical user interface

Description automatically generated

Đơn hàng

Table

Description automatically generated with low confidence

Giỏ hàng

A picture containing table

Description automatically generated

Chi tiết sản phẩm

A picture containing diagram

Description automatically generated

Chi tiết đơn hàng

A picture containing table

Description automatically generated